

Bản án số: 46/2023/HS-ST  
Ngày: 20 - 02 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Văn Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Công và bà Phạm Thị Thu Yên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 385/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

**Lê Thị D**, sinh ngày 1974 tại tỉnh AG; nơi thường trú: Tổ 11, ấp PM, xã PH, huyện AP, tỉnh AG; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông Lê Văn H (chết) và bà Dương Thị Đ (chết); con Nguyễn Thị N, sinh năm 2003; tiền sự: Không; tiền án:

- Bản án số 107/2020/HS-ST ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong ngày 18/02/2022).

- Bản án số 87/2011/HS-PT ngày 27/10/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong ngày 27/12/2011).

- Bản án số 18/2012/HS-ST ngày 13/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xử phạt 01 (Một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong ngày 03/3/2013).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Bà Ngô Thị H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 1/26, khu phố H, phường TG, thành phố TA, tỉnh BD; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Lê Khắc T, sinh năm 1988; thường trú: Xóm Toán Thắng, xã T, huyện TH, tỉnh TH; tạm trú: Số 1/94, khu phố H, phường TG, thành phố TA, tỉnh BD; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Thị D là đối tượng sống lang thang trên địa bàn phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Do không có thu nhập nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 03/6/2022, bị cáo Dân đến vừa cá trên đường 22/12 thuộc khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương do bà Ngô Thị H làm chủ. Khi thấy 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 N980 màu đồng của bà H đang sạc pin nên bị cáo lén lút chiếm đoạt rồi rời khỏi hiện trường. Sau đó, bị cáo mang điện thoại vừa chiếm đoạt đến bán cho ông Lê Khắc T là chủ cửa hàng điện thoại địa chỉ số 1/194 khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương được số tiền 1.000.000 đồng. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày bà Ngô Thị H phát hiện mất điện thoại nên kiểm tra camera và phát hiện đối tượng trộm cắp điện thoại của mình là một người phụ nữ. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/6/2022, bà Hiền phát hiện bị cáo D đang đi bộ trên đường Thuận Giao 21 thuộc khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao có đặc điểm giống người đã trộm cắp điện thoại của mình nên giữ lại và trình báo Công an phường Thuận Giao giải quyết. Tại Công an phường Thuận Giao, bị cáo Lê Thị D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 08/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 20 N980 màu đồng và 01 (Một) cục sạc kèm theo dây sạc màu trắng nhãn hiệu Samsung có tổng trị giá 9.000.000 đồng.

Cáo trạng số 07/CT-VKS.TA ngày 21/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Thị D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về hình phạt: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thị D mức hình phạt từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng gồm: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 20 N980 màu đồng và 01 (Một) cục sạc kèm theo dây sạc màu trắng nhãn hiệu Samsung là tài sản thuộc sở hữu của bà Ngô Thị H. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà H.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Thị H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị D thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố.

Quá trình điều tra bị hại bà Ngô Thị H trình bày: Bà H đã được Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại các tài sản bị mất gồm: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung

Galaxy Note 20 N980 màu đồng và 01 (Một) cục sạc kèm theo dây sạc màu trắng nhãn hiệu Samsung nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Khắc T trình bày: Ông Th mua của bị cáo Lê Thị D 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 20 N980 màu đồng và 01 (Một) cục sạc kèm theo dây sạc màu trắng nhãn hiệu Samsung với giá 1000.000 đồng. Khi mua ông T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Sau khi biết thì ông T đã giao nộp cho cơ quan công an. Ông T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1000.000 đồng.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của bản thân là phạm tội, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 03/6/2022, tại vựa cá trên đường 22/12 thuộc khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, Bình Dương, bị cáo Lê Thị D đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 20 N980 màu đồng và 01 (Một) cục sạc kèm theo dây sạc màu trắng nhãn hiệu Samsung của bà Ngô Thị H với tổng trị giá là 9.000.000 đồng.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên, vì mục đích tư lợi, thái độ coi thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện.

Tài sản bị chiếm đoạt chưa đến 50.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt tù ba lần về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do đó, lần này phạm tội với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy đủ căn cứ kết luận cáo trạng truy tố bị cáo Lê Thị D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo Lê Thị D không có việc làm ổn định, lần này phạm tội với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị

cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng gồm: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 20 N980 màu đồng và 01 (Một) cục sạc kèm theo dây sạc màu trắng nhãn hiệu Samsung là tài sản thuộc sở hữu của bà Ngô Thị H, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà H, Hội đồng xét xử thấy phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về kiến nghị: Không.

Đối với ông Lê Khắc T không biết tài sản do bị cáo bán là do phạm tội mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không xử lý trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy phù hợp pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Các điều 106, 135, 136, 260, 290, 298, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 46 và 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thị D 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2022.
3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV05, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Công an TP.Thuận An;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**Đào Văn Hưng**